

MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

NGƯỜI DÙNG

Người dùng

Doanh nghiệp

Cán bộ cấp xã

Người dùng khác

KÊNH TƯƠNG TÁC VÀ ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ

7 KÊNH TƯƠNG TÁC

8 ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ

ỨNG DỤNG VÀ NGHIỆP VỤ

ỨNG DỤNG VÀ NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ XÃ HỘI SỐ

5-3 ỨNG DỤNG PHỤC VỤ XÃ HỘI SỐ

6-3 NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ XÃ HỘI SỐ

ỨNG DỤNG VÀ NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ KINH TẾ SỐ

5-2 ỨNG DỤNG PHỤC VỤ KINH TẾ SỐ

6-2 NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ KINH TẾ SỐ

ỨNG DỤNG VÀ NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ CHÍNH QUYỀN SỐ

5-1 ỨNG DỤNG PHỤC VỤ CHÍNH QUYỀN SỐ

6-1 NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ CHÍNH QUYỀN SỐ

DỮ LIỆU VÀ NỀN TẢNG LỖI

4 DỮ LIỆU

3 NỀN TẢNG LỖI

HẠ TẦNG SỐ VÀ AN NINH MẠNG

1 HẠ TẦNG SỐ

2 AN NINH MẠNG

VẬN HÀNH - QUẢN TRỊ

NGUỒN LỰC - NHÂN LỰC

1 HẠ TẦNG SỐ (HTS)

Thành phần HTS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

HTS1.Thành phần HTS dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Nền tảng điện toán đám mây; Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;...)

HTS2.Thành phần HTS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần HTS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

HTS3.Khai thác các thành phần HTS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

HTS4.Thành phần HTS dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh hiện có,...)

HTS5.Thành phần HTS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần HTS thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

HTS6.Khai thác các thành phần HTS dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

HTS7.Mạng nội bộ (LAN/ Intranet) và kết nối Internet băng rộng; Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng

HTS8.Thiết bị đầu cuối phục vụ cán bộ, công chức; Thiết bị số hoá hồ sơ; Thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến theo điều kiện

HTS9.Thành phần HTS thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

Thành phần HTS bổ sung theo loại địa bàn
(Cấp xã làm sau khi xin ý kiến của cấp tỉnh)

Đô thị
(Ưu tiên triển khai các thành phần)

HTS10.Wi-Fi công cộng

HTS11.Camera giám sát an ninh, trật tự

HTS12.Hạ tầng truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông
(bao gồm thiết bị, hệ thống phát thanh, kết nối truyền dẫn)

HTS13.Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) và bảng điện tử công cộng (nếu có), bảo đảm kết nối với nền tảng giám sát/IOC cấp tỉnh khi triển khai

HTS14.Các thành phần HTS khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế

Nông thôn
(Ưu tiên triển khai các thành phần)

HTS15.Điểm truy cập Internet công cộng tại nhà văn hóa/ điểm sinh hoạt cộng đồng

HTS16.Hạ tầng truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (bao gồm thiết bị, hệ thống phát thanh, kết nối truyền dẫn)

HTS17.Các thành phần HTS khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế

Miền núi/biên giới/hải đảo
(Ưu tiên triển khai các thành phần)

HTS18.Hạ tầng kết nối băng rộng di động (4G/5G)

HTS19.Các giải pháp kết nối thay thế tại khu vực chưa phủ sóng hoặc không bảo đảm chất lượng (kết nối vệ tinh, trạm phát sóng cộng đồng hoặc hình thức phù hợp khác)

HTS20.Điểm hỗ trợ số tại cộng đồng

HTS21.Hạ tầng phục vụ triển khai dịch vụ công lưu động

HTS22.Các thành phần HTS khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế

2 AN NINH MẠNG (ANM)

Thành phần ANM dùng chung do cấp Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

ANM1. Thành phần ANM dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(Nền tảng phòng vệ mạng quốc gia; Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ,...)

ANM2. Thành phần ANM dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần ANM dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

ANM3. Khai thác các thành phần ANM dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

ANM4. Thành phần ANM dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Hệ thống giám sát ATTT/SOC hiện có,...)

ANM5. Thành phần ANM dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần ANM thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

ANM6. Khai thác các thành phần ANM dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

ANM7. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin ở mức cơ sở; bảo vệ thiết bị đầu cuối; sao lưu dữ liệu; bảo đảm an toàn truy cập mạng

ANM8. Thành phần ANM thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

3 DỮ LIỆU (DL)

Thành phần DL dùng chung do cấp Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

DL1.Thành phần DL dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(Các cơ sở dữ liệu quốc gia và các CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành chủ quản xây dựng; Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bản đồ số quốc gia và hệ thống mã bưu chính, ...)

DL2.Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia; Khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu dùng chung

DL3.Thành phần DL dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần DL dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

DL4.Khai thác các thành phần DL dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

DL5.Thành phần DL dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; Các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, ...)

DL6: Cơ chế quản trị dữ liệu cấp tỉnh; Danh mục dữ liệu cấp xã phải cập nhật; Cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu và chia sẻ dữ liệu liên thông

DL7.Khung kiến trúc dữ liệu cấp tỉnh; Khung quản trị, quản lý dữ liệu; Từ điển dữ liệu dùng chung cấp tỉnh

DL8.Thành phần DL dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần DL thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

DL9.Khai thác các thành phần DL dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

DL10.Số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; Lưu trữ, tra cứu và tái sử dụng dữ liệu số theo quy trình một cửa điện tử

DL11.Cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội địa phương và dữ liệu quản lý địa bàn theo danh mục, biểu mẫu số của cấp tỉnh

DL12.Chuẩn hoá, lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”

DL13.Thành phần DL thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

Thành phần DL bổ sung theo loại địa bàn
(Cấp xã làm sau khi xin ý kiến của cấp tỉnh)

Đô thị (Ưu tiên triển khai các thành phần)		Nông thôn (Ưu tiên triển khai các thành phần)		Miền núi/biên giới/hải đảo (Ưu tiên triển khai các thành phần)	
DL14. Dữ liệu trật tự đô thị	DL16. Dữ liệu hạ tầng đô thị ở phạm vi quản lý	DL19. Dữ liệu sản xuất nông nghiệp	DL20. Dữ liệu sản phẩm OCOP	DL24. Dữ liệu dân tộc và chính sách xã hội	DL25. Dữ liệu giảm nghèo
DL15. Dữ liệu môi trường	DL17. Dữ liệu phản ánh hiện trường	DL21. Dữ liệu hợp tác xã	DL22. Dữ liệu chuỗi cung ứng sản phẩm địa phương (nếu có)	DL26. Dữ liệu du lịch cộng đồng	DL27. Dữ liệu đặc thù theo quy hoạch cấp tỉnh
DL18. Các thành phần DL khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ với hệ thống dữ liệu và IOC/ Dashboard cấp tỉnh		DL23. Các thành phần DL khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hỗ trợ quản lý sản xuất và kết nối tiêu thụ sản phẩm		DL28. Các thành phần DL khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm phục vụ công tác an sinh xã hội và phát triển kinh tế địa phương	

4 NỀN TẢNG LỖI (NTL)

Thành phần NTL dùng chung do Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

NTL1. Thành phần NTL dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP); Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDOP); Nền tảng trao đổi giao diện lập trình ứng dụng quốc gia (V-APEX); Nền tảng định danh và xác thực điện tử; Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI))

NTL2. Thành phần NTL dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần NTL dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

NTL3. Khai thác các thành phần NTL dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

NTL4. Thành phần NTL dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh, ...)

NTL5. Thành phần NTL dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần NTL thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

NTL6. Khai thác, sử dụng các nền tảng lỗi do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp theo thẩm quyền

NTL7. Thành phần NTL thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

Thành phần ứng dụng phục vụ Chính phủ số dùng chung do Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

ỨDCQS1. Thành phần ứng dụng phục vụ Chính phủ số dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(Công Dịch vụ công quốc gia; Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, ...)

ỨDCQS2. Thành phần ứng dụng phục vụ Chính phủ số dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần ứng dụng phục vụ CQS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

ỨDCQS3. Khai thác các thành phần ứng dụng phục vụ Chính phủ số dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

ỨDCQS4. Thành phần ứng dụng phục vụ CQS dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh; Phần mềm quản lý chuyên ngành của các Sở; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Nền tảng AI cấp tỉnh; Ứng dụng hỗ trợ hoạt động của các cơ quan nhà nước (bao gồm các ứng dụng tiêu biểu như: Quản lý công việc, Hệ thống báo cáo, Hộp trực tuyến...))

ỨDCQS5. Thành phần ứng dụng phục vụ CQS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần ứng dụng phục vụ CQS thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

ỨDCQS6. Khai thác các thành phần ứng dụng phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

ỨDCQS7. Công cụ hỗ trợ tác nghiệp số cho cán bộ, công chức
(bao gồm trợ lý ảo, công cụ tra cứu dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ soạn thảo văn bản và trợ giúp thực hiện quy trình công vụ)

ỨDCQS8. Thành phần ứng dụng phục vụ CQS thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

Thành phần ứng dụng phục vụ Chính quyền số bổ sung theo loại địa bàn
(Cấp xã làm sau khi xin ý kiến của cấp tỉnh)

Đô thị
(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ỨDCQS9. Ứng dụng phản ánh hiện trường

ỨDCQS10. Ứng dụng quản lý trật tự đô thị

ỨDCQS11. Ứng dụng giám sát môi trường

ỨDCQS12. Ứng dụng quản lý đô thị theo phân công

ỨDCQS13. Truyền thanh cơ sở

ỨDCQS14. Các ứng dụng khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế

Nông thôn
(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ỨDCQS15. Ứng dụng quản lý sản xuất nông nghiệp

ỨDCQS16. Ứng dụng OCOP, hợp tác xã

ỨDCQS17. Truyền thanh cơ sở (là kênh thông tin cơ sở phục vụ truyền thông, phổ biến thông tin đến người dân; được triển khai trên cơ sở hạ tầng truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại Lớp 1 hoặc các nền tảng số do cấp tỉnh cung cấp)

ỨDCQS18. Các ứng dụng khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế

Miền núi/biên giới/hải đảo
(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ỨDCQS19. Mô hình dịch vụ công có trợ giúp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

ỨDCQS20. Các ứng dụng phục vụ quản lý an sinh xã hội, giảm nghèo theo phân công

ỨDCQS21. Truyền thanh cơ sở (triển khai theo điều kiện thực tế của địa phương; có thể sử dụng hạ tầng truyền thanh hoặc các nền tảng số, hệ thống thông tin nguồn do cấp tỉnh cung cấp, bảo đảm phù hợp với điều kiện tiếp cận thông tin của người dân)

ỨDCQS22. Các ứng dụng khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế

6-1

HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ CHÍNH QUYỀN SỐ (NVCQS)

Hoạt động nghiệp vụ phục vụ Chính quyền số thiết yếu triển khai tại cấp xã

NVCQS1. Xử lý hồ sơ công việc điện tử; Ký số văn bản; Giải quyết TTHC trực tuyến theo lộ trình; Thực hiện báo cáo số; Vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

NVCQS2. Triển khai Quản lý tài chính
(thực hiện theo hệ thống và quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành)

NVCQS3. Hoạt động nghiệp vụ phục vụ Chính quyền số thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

ỨNG DỤNG PHỤC VỤ KINH TẾ SỐ (ƯDKTS)

Thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

ƯDKTS1. Thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số

ƯDKTS2. Thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

ƯDKTS3. Khai thác các thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

ƯDKTS4. Thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh

ƯDKTS5. Thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần ứng dụng phục vụ KTS thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

ƯDKTS6. Khai thác các thành phần ứng dụng phục vụ KTS dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

ƯDKTS7. Thành phần ứng dụng phục vụ KTS thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

Thành phần ứng dụng phục vụ KTS bổ sung theo loại địa bàn
(Cấp xã làm sau khi xin ý kiến của cấp tỉnh)

Đô thị

(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ƯDKTS8. Nền tảng quản lý chợ, phố thương mại

ƯDKTS9. Các dịch vụ đô thị số

ƯDKTS10: Các thành phần khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm thúc đẩy thương mại và dịch vụ số

Nông thôn

(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ƯDKTS11. Giải pháp thương mại điện tử sản phẩm địa phương (bao gồm nông sản, đặc sản, OCOP)

ƯDKTS12. Giải pháp truy xuất nguồn gốc

ƯDKTS13. Giải pháp hỗ trợ hợp tác xã

ƯDKTS14. Các thành phần khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm kết nối sản xuất với thị trường

Miền núi/biên giới/hải đảo

(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ƯDKTS15. Giải pháp quảng bá du lịch cộng đồng

ƯDKTS16. Giải pháp thương mại điện tử đặc sản địa phương

ƯDKTS17. Giải pháp hỗ trợ hợp tác xã

ƯDKTS18. Các thành phần khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm khai thác lợi thế đặc thù của địa phương

6-2

HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ KINH TẾ SỐ (NVKTS)

Hoạt động nghiệp vụ phục vụ Kinh tế số thiết yếu triển khai tại cấp xã

NVKTS1. Tổ chức hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp chuyển đổi số và tiếp cận thương mại điện tử

NVKTS2. Hỗ trợ thanh toán số, tài chính số

NVKTS3. Hỗ trợ hiện diện số, tên miền quốc gia “.vn”, chữ ký số, hóa đơn điện tử, sử dụng hợp đồng điện tử

NVKTS4. Hoạt động nghiệp vụ phục vụ KTS thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

ỨNG DỤNG PHỤC VỤ XÃ HỘI SỐ (ỨDXHS)

Thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

ỨDXHS1. Thành phần ứng dụng phục vụ XHS số dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số

ỨDXHS2. Thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

ỨDXHS3. Khai thác các thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

ỨDXHS4. Thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh

ỨDXHS5. Thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần ứng dụng phục vụ XHS thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

ỨDXHS6. Khai thác các thành phần ứng dụng phục vụ XHS dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

ỨDXHS7. Hệ thống quan trắc và giám sát môi trường (nếu cấp tỉnh không triển khai tập trung)

ỨDXHS8. Thành phần ứng dụng phục vụ XHS thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

Thành phần ứng dụng phục vụ XHS bổ sung theo loại địa bàn
(Cấp xã làm sau khi xin ý kiến của cấp tỉnh)

Đô thị

(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ỨDXHS9. Kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền và người dân

ỨDXHS10. Nền tảng cộng đồng số khu dân cư

ỨDXHS11. Các thành phần khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm nâng cao chất lượng tương tác và dịch vụ công

Nông thôn

(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ỨDXHS12. Nhóm cộng đồng số thôn, bản, tổ dân phố

ỨDXHS13. Kênh phổ biến kiến thức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm địa phương

ỨDXHS14. Các thành phần khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ số

Miền núi/biên giới/hải đảo

(Ưu tiên triển khai các thành phần)

ỨDXHS15. Dịch vụ y tế từ xa

ỨDXHS16. Học trực tuyến

ỨDXHS17. Dịch vụ công lưu động

ỨDXHS18. Hỗ trợ trực tiếp nhóm yếu thế

ỨDXHS19. Các thành phần khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm bao trùm số

6-3

HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ XÃ HỘI SỐ (NVXHS)

Hoạt động nghiệp vụ phục vụ Xã hội số thiết yếu triển khai tại cấp xã

NVXHS1. Hỗ trợ kích hoạt định danh điện tử và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

NVXHS2. Tổ công nghệ số cộng đồng

NVXHS3. Điểm hỗ trợ chuyển đổi số (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và/hoặc cộng đồng)

NVXHS4. Hoạt động nghiệp vụ phục vụ XHS thiết yếu triển khai tại cấp xã khác

7 KÊNH TƯƠNG TÁC (KTT)

Thành phần KTT dùng chung do cấp Trung ương cung cấp
(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

KTT1.Thành phần KTT dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dành cho web); Ứng dụng VNeID (dành cho di động,...))

KTT2.Thành phần KTT dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần KTT dùng chung do cấp tỉnh cung cấp
(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

KTT3.Khai thác các thành phần KTT dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

KTT4.Thành phần KTT dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Các kênh tương tác số, phản ánh, kiến nghị (nếu triển khai tập trung),...)

KTT5.Bàn làm việc số cấp tỉnh

KTT6.Thành phần KTT dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần KTT thiết yếu triển khai tại cấp xã
(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

KTT7. Khai thác các thành phần KTT dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp	KTT8. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	KTT9. Khai thác, cập nhật Trang/cổng thông tin điện tử cấp xã	KTT10. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị	KTT11. Thành phần KTT thiết yếu triển khai tại cấp xã khác
---	---	--	---	---

Thành phần Kênh tương tác bổ sung theo loại địa bàn
(cấp xã làm sau khi xin ý kiến của cấp tỉnh)

Thành phần bổ sung theo loại địa bàn

Đô thị <i>(Ưu tiên triển khai các thành phần)</i>	Nông thôn <i>(Ưu tiên triển khai các thành phần)</i>	Miền núi/biên giới/hải đảo <i>(Ưu tiên triển khai các thành phần)</i>																
<table border="1"> <tr> <td>KTT12.Ứng dụng phản ánh hiện trường đô thị</td> <td>KTT14.Nền tảng cộng đồng số khu dân cư</td> </tr> <tr> <td>KTT13.Kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền và người dân</td> <td>KTT15.Tích hợp dữ liệu phản ánh hiện trường với IOC/ Dashboard cấp tỉnh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KTT16.Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm phục vụ quản lý đô thị và tương tác với người dân</td> </tr> </table>	KTT12. Ứng dụng phản ánh hiện trường đô thị	KTT14. Nền tảng cộng đồng số khu dân cư	KTT13. Kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền và người dân	KTT15. Tích hợp dữ liệu phản ánh hiện trường với IOC/ Dashboard cấp tỉnh	KTT16. Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm phục vụ quản lý đô thị và tương tác với người dân		<table border="1"> <tr> <td>KTT17.Các nhóm tương tác số thôn, bản, tổ dân phố</td> </tr> <tr> <td>KTT18.Kênh phổ biến thông tin sản xuất và tiêu thụ sản phẩm địa phương</td> </tr> <tr> <td>KTT19.Trang thông tin điện tử cấp xã tích hợp nội dung phục vụ người dân</td> </tr> <tr> <td>KTT20.Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ số</td> </tr> </table>	KTT17. Các nhóm tương tác số thôn, bản, tổ dân phố	KTT18. Kênh phổ biến thông tin sản xuất và tiêu thụ sản phẩm địa phương	KTT19. Trang thông tin điện tử cấp xã tích hợp nội dung phục vụ người dân	KTT20. Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ số	<table border="1"> <tr> <td>KTT21.Điểm hỗ trợ dịch vụ số tại cộng đồng</td> <td>KTT23.Hệ thống truyền thanh số phục vụ truyền thông chính sách</td> </tr> <tr> <td>KTT22.Dịch vụ công lưu động</td> <td>KTT24.Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KTT25.Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ số cho mọi đối tượng</td> </tr> </table>	KTT21. Điểm hỗ trợ dịch vụ số tại cộng đồng	KTT23. Hệ thống truyền thanh số phục vụ truyền thông chính sách	KTT22. Dịch vụ công lưu động	KTT24. Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	KTT25. Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ số cho mọi đối tượng	
KTT12. Ứng dụng phản ánh hiện trường đô thị	KTT14. Nền tảng cộng đồng số khu dân cư																	
KTT13. Kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền và người dân	KTT15. Tích hợp dữ liệu phản ánh hiện trường với IOC/ Dashboard cấp tỉnh																	
KTT16. Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm phục vụ quản lý đô thị và tương tác với người dân																		
KTT17. Các nhóm tương tác số thôn, bản, tổ dân phố																		
KTT18. Kênh phổ biến thông tin sản xuất và tiêu thụ sản phẩm địa phương																		
KTT19. Trang thông tin điện tử cấp xã tích hợp nội dung phục vụ người dân																		
KTT20. Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ số																		
KTT21. Điểm hỗ trợ dịch vụ số tại cộng đồng	KTT23. Hệ thống truyền thanh số phục vụ truyền thông chính sách																	
KTT22. Dịch vụ công lưu động	KTT24. Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến																	
KTT25. Các thành phần KTT khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ số cho mọi đối tượng																		

8

ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ (ĐLHQ)

Thành phần ĐLHQ dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

(Cấp Trung ương xây dựng, triển khai; cấp tỉnh khai thác)

ĐLHQ1. Thành phần ĐLHQ dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số

(Công cụ chỉ đạo, điều hành: Các Bảng thông tin điều hành (Dashboard) giám sát, điều hành quốc gia, ngành, lĩnh vực,...)

ĐLHQ2. Khung giám sát và đo lường kết quả (KPIs) và các thành phần đo lường khác theo quy định

ĐLHQ3. Thành phần ĐLHQ dùng chung do cấp Trung ương cung cấp khác

Thành phần ĐLHQ dùng chung do cấp tỉnh cung cấp

(Cấp tỉnh xây dựng, triển khai; cấp xã khai thác)

ĐLHQ4. Khai thác các thành phần ĐLHQ dùng chung do cấp Trung ương cung cấp

ĐLHQ5. Thành phần ĐLHQ dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Khung kiến trúc số cấp tỉnh
(Bảng thông tin điều hành (Dashboard) giám sát, điều hành cấp tỉnh,...)

ĐLHQ6. Thành phần ĐLHQ dùng chung do cấp tỉnh cung cấp khác

Thành phần ĐLHQ thiết yếu triển khai tại cấp xã

(Căn cứ tình hình thực tế, cấp tỉnh hoặc cấp xã xây dựng, triển khai)

ĐLHQ7. Khai thác các thành phần ĐLHQ dùng chung do Trung ương, cấp tỉnh cung cấp

ĐLHQ8. Cập nhật, khai thác bảng thông tin điều hành (Dashboard) cấp tỉnh để theo dõi, đánh giá và phục vụ chỉ đạo, điều hành tại địa phương

ĐLHQ9. Khảo sát mức độ hài lòng

ĐLHQ10. Thành phần ĐLHQ thiết yếu triển khai tại cấp xã khác